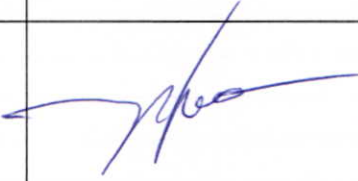
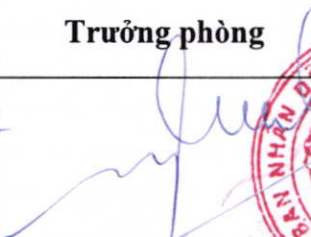




ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

**QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ THẢI
VÀO NGUỒN NƯỚC
(Lưu lượng xả thải dưới 20 m³/ngày đêm)**

Số 08
Lần ban hành 01
Ngày 25/8/2017

	Soạn thảo	Soát xét	Phê duyệt
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Lãnh đạo quận
Chữ ký			 
Họ tên	Phương Văn Trâm	Vũ Hoài Phương	Hoành Thanh Khiết

UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT	QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự việc yêu cầu cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn quận 2, đảm bảo chính xác, đúng luật định.

2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Phạm vi điều chỉnh: Quy định này áp dụng đối với việc quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước (trừ nước khoáng và nước nóng thiên nhiên), xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất, hành nghề tư vấn trong lĩnh vực tài nguyên nước (gọi chung là hoạt động tài nguyên nước) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ Điều 1, Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).

Đối tượng áp dụng: (Căn cứ Điều 2, Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).

Các Sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước), Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Các trường hợp xả nước thải vào nguồn nước không phải đăng ký, không phải xin phép: (căn cứ Điều 19, Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).

1. *Xả nước thải sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình;*
2. *Xả nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô không vượt quá 5 m³/ngày đêm và không phải là cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:*

UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT	QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

a) Dệt nhuộm; may mặc có công đoạn nhuộm, in hoa; giặt là có công đoạn giặt tẩy;

b) Luyện kim, tái chế kim loại, mạ kim loại; sản xuất linh kiện điện tử;

c) Xử lý, tái chế chất thải công nghiệp; thuộc da, tái chế da;

d) Chế biến khoáng sản có sử dụng hóa chất; lọc hóa dầu, chế biến sản phẩm dầu mỏ;

đ) Sản xuất giấy và bột giấy; nhựa, cao su, chất tẩy rửa, phụ gia, phân bón, hoá chất, dược phẩm, đông dược, hoá mỹ phẩm, thuốc bảo vệ thực vật; pin, ắc quy; mây tre đan, chế biến gỗ có ngâm tẩm hóa chất; chế biến tinh bột sắn, bột ngọt;

e) Khám chữa bệnh có phát sinh nước thải y tế;

g) Thực hiện thí nghiệm có sử dụng hóa chất, chất phóng xạ.

Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trong các lĩnh vực được quy định tại Khoản 2 Điều này thì phải có giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

3. Xả nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung mà hệ thống đó đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và có thỏa thuận hoặc hợp đồng xử lý, tiêu thoát nước thải với tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung đó;

4. Xả nước thải nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 10.000 m³/ngày đêm vào nguồn nước hoặc nuôi trồng thủy sản trên biển, sông, suối, hồ chứa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 201/2013/NĐ-CP);

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia

UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT	QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Thông tư 27/2014/TT-BTNMT);

- Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND);

4. NỘI DUNG QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

4.1	Tên thủ tục
	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (căn cứ Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).
4.2	Thẩm quyền cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước
	Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép đối với trường hợp “Xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 20 m ³ /ngày đêm, trừ các trường hợp không phải xin phép” (Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 21 Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).
4.3	Đối tượng cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận 2
	Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến việc xả nước thải vào nguồn nước thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Căn cứ Điều 2 Thông tư 27/2014/TT-BTNMT) và thuộc trường hợp xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 20 m ³ /ngày đêm (căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 21 Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).
4.4	Hồ sơ cần thiết
	- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước bao gồm: a) Đơn đề nghị cấp giấy phép (theo mẫu quy định tại Mẫu 09, phần I, Phụ

UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT	QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

	<p>lục Thông tư 27/2014/TT-BTNMT);</p> <p>b) Hai (02) bộ Đề án xả nước thải vào nguồn nước (bản chính) kèm theo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đối với trường hợp chưa xả nước thải hoặc Hai (02) Báo cáo hiện trạng xả nước thải (bản chính) kèm theo quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đối với trường hợp đang xả nước thải vào nguồn nước (theo mẫu quy định tại phần V, Phụ lục Thông tư 27/2014/TT-BTNMT);</p> <p>c) Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước tiếp nhận tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước (bản chính); kết quả phân tích chất lượng nước thải trước và sau khi xử lý đối với trường hợp đang xả nước thải (bản chính). Thời điểm lấy mẫu phân tích chất lượng nước không quá ba (03) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ (Đính kèm phụ lục Đề án hoặc Báo cáo);</p> <p>d) Sơ đồ vị trí khu vực xả nước thải.</p>
	<p>- Phụ lục của các bản Đề án đính kèm các giấy tờ sau:</p> <p>1. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải (thời điểm lấy mẫu phân tích chất lượng nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ) kèm theo sơ đồ vị trí lấy mẫu (vị trí lấy mẫu ở hạ lưu vị trí xả nước thải) và mô tả thời điểm lấy mẫu ngoài hiện trường (thời tiết, hiện trạng nguồn nước và các nguồn thải xung quanh khu vực vị trí lấy mẫu).</p> <p>(Các thông số phân tích nước nguồn tiếp nhận là các thông số theo QCVN hiện hành về chất lượng nước mặt hoặc nước biển ven bờ nếu xả nước thải ra vùng biển ven bờ).</p> <p>2. Văn bản quy định về quy hoạch tài nguyên nước, phân vùng mục đích sử dụng nước, phân vùng xả thải do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại khu vực nguồn nước tiếp nhận nước thải (nếu có).</p> <p>3. Các bản vẽ mặt bằng hệ thống thu gom, tiêu thoát nước thải, nước mưa.</p> <p>4. Báo cáo thuyết minh, bản vẽ thiết kế cơ sở hệ thống xử lý nước thải.</p> <p>5. Hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải và quan trắc hoạt động xả nước thải (đối với trường hợp thuê tổ chức, cá nhân khác có đủ năng lực để vận hành và quan trắc).</p> <p>- Phụ lục của bản Báo cáo đính kèm các giấy tờ sau:</p> <p>1. Kết quả phân tích chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải, chất lượng nước thải trước và sau xử lý (thời điểm lấy mẫu phân tích chất lượng nước không quá 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ), kèm theo sơ đồ vị</p>

UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT	QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

	<p>trí lấy mẫu (vị trí lấy mẫu ở thượng lưu và hạ lưu vị trí xả nước thải) và mô tả thời điểm lấy mẫu ngoài hiện trường (thời tiết, hiện trạng nguồn nước và các nguồn thải xung quanh khu vực vị trí lấy mẫu).</p> <p>(Các thông số phân tích nước nguồn tiếp nhận là các thông số theo QCVN hiện hành về chất lượng nước mặt, nước biển ven bờ; các thông số phân tích chất lượng nước thải là các thông số có trong nguồn thải hoặc theo QCVN về chất lượng nước thải hiện hành).</p> <p>2. Số liệu quan trắc chất lượng nước thải, nước nguồn tiếp nhận (nếu có).</p> <p>3. Văn bản quy định về quy hoạch tài nguyên nước, phân vùng mục đích sử dụng nước, phân vùng xả thải do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại khu vực nguồn nước tiếp nhận nước thải (nếu có).</p> <p>4. Các bản vẽ mặt bằng hệ thống thu gom, tiêu thoát nước thải, nước mưa;</p> <p>5. Báo cáo thuyết minh, bản vẽ thiết kế hệ thống xử lý nước thải;</p> <p>6. Văn bản hợp lệ việc tổ chức/cá nhân được giao, được thuê hoặc được sử dụng đất để đặt công trình dẫn, xả nước thải trong trường hợp hệ thống dẫn, xả nước thải của tổ chức/cá nhân đề nghị xin phép không nằm trên đất do tổ chức/cá nhân này quản lý.</p> <p>7. Hợp đồng thuê tổ chức, cá nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải và quan trắc hoạt động xả nước thải (đối với trường hợp cơ sở xả nước thải thuê tổ chức, cá nhân khác có đủ năng lực để vận hành và quan trắc).</p> <p>(căn cứ Điều 33, 35 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP và Phụ lục Thông tư 27/2014/TT-BTNMT)</p>
4.5	Quy trình giải quyết đối với hồ sơ nộp lần đầu (đính kèm lưu đồ)
	<p>Đối với hồ sơ nộp lần đầu: (45 ngày làm việc)</p> <p>1. Tổ tiếp nhận và hoàn trả kết quả (01 ngày làm việc)</p> <p>2. Tổ Môi trường (thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường): (28 ngày làm việc)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định đề án, báo cáo (thành phần và nội dung hồ sơ); - Kiểm tra thực tế hiện trường; - Trình hồ sơ: dự thảo giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo Mẫu 20, Phần 2, Phụ lục Thông tư 27/2014/TT-BTNMT hoặc dự thảo văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp phép.

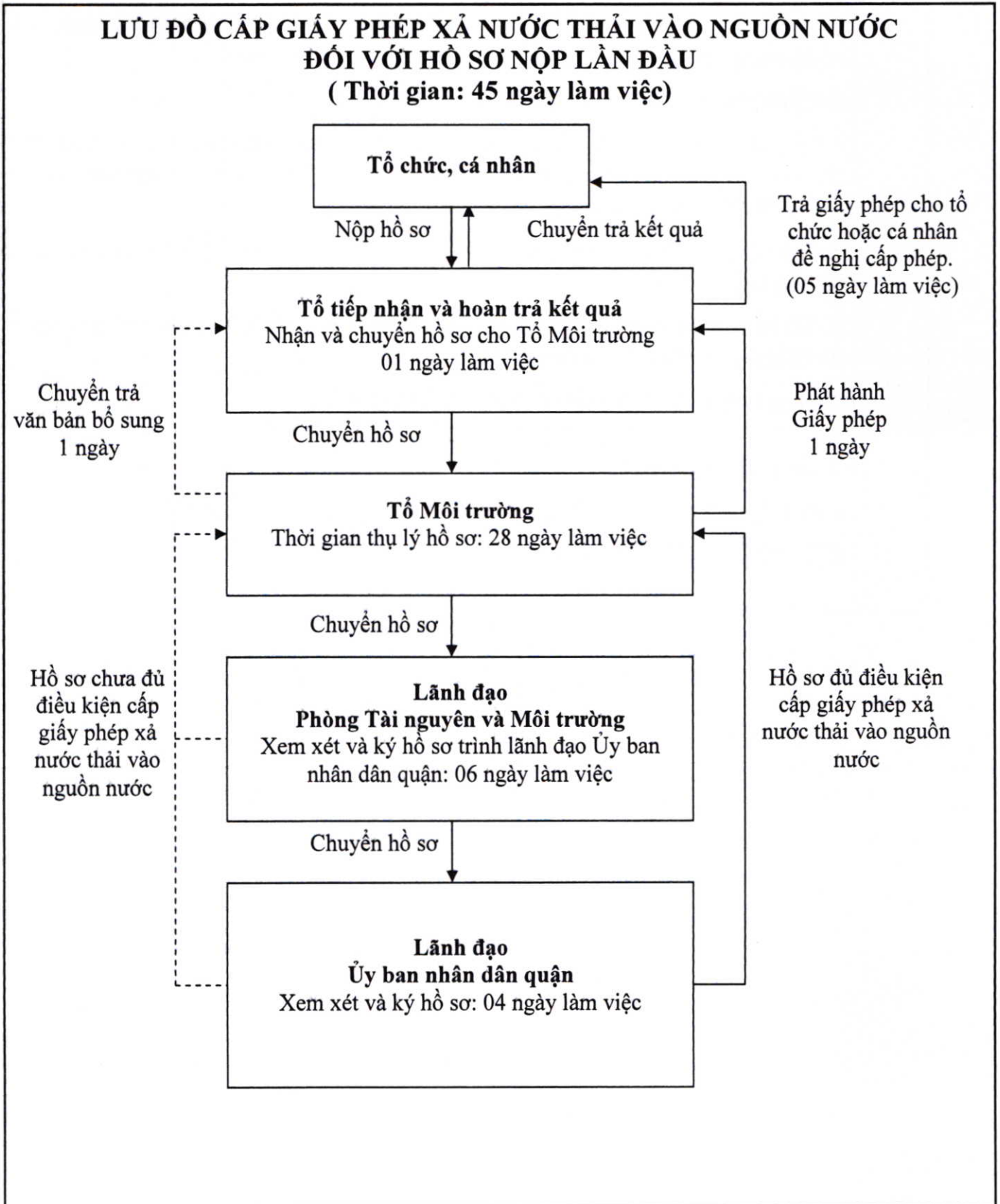
UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT	QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

	<p>3. Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường: (06 ngày làm việc) Ký trình Ủy ban nhân dân quận giấy phép xả nước thải vào nguồn nước các trường hợp đạt yêu cầu theo quy định hoặc văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện xác nhận.</p> <p>4. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận: (04 ngày làm việc) Ký giấy phép xả nước thải vào nguồn nước các trường hợp đạt yêu cầu theo quy định hoặc văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện xác nhận.</p> <p>5. Văn thư Ủy ban nhân dân quận (01 ngày): Đóng dấu, phát hành, chuyển tổ tiếp nhận và hoàn trả kết quả.</p> <p>6. Tổ tiếp nhận và hoàn trả kết quả (05 ngày làm việc): Trả giấy phép cho tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp phép hoặc văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện xác nhận.</p> <p>(Căn cứ Điều 35 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP)</p>
	<p>Thời gian giải quyết: Đối với hồ sơ nộp lần đầu: 45 ngày làm việc (Căn cứ Điều 35 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP)</p>
4.6	Quy trình giải quyết đối với hồ sơ nộp sau khi chỉnh sửa, bổ sung (đính kèm lưu đồ)
	<p>Đối với hồ sơ nộp sau khi chỉnh sửa, bổ sung: (25 ngày làm việc)</p> <p>1. Tổ tiếp nhận và hoàn trả kết quả (01 ngày làm việc)</p> <p>2. Tổ Môi trường (thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường): (10 ngày làm việc)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định đề án, báo cáo; - Kiểm tra thực tế hiện trường; - Trình hồ sơ: dự thảo giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo Mẫu 20, Phần 2, Phụ lục Thông tư 27/2014/TT-BTNMT hoặc dự thảo văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp phép. <p>3. Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường: (04 ngày làm việc)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký trình Ủy ban nhân dân quận giấy phép xả nước thải vào nguồn nước

UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT	QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

	<p>các trường hợp đạt yêu cầu theo quy định hoặc văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện xác nhận.</p> <p>4. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận: (04 ngày làm việc)</p> <p>- Ký giấy phép xả nước thải vào nguồn nước các trường hợp đạt yêu cầu theo quy định hoặc văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện xác nhận.</p> <p>5. Văn thư Ủy ban nhân dân quận (01 ngày): Đóng dấu, phát hành, chuyển tổ tiếp nhận và hoàn trả kết quả.</p> <p>6. Tổ tiếp nhận và hoàn trả kết quả (05 ngày làm việc): Trả giấy phép cho tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp phép.</p> <p>(Căn cứ Điều 35 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP)</p>
	<p>Thời gian giải quyết:</p> <p>Đối với hồ sơ nộp sau khi chỉnh sửa, bổ sung: 25 ngày làm việc</p> <p>(Căn cứ Điều 35 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP)</p>

UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT	QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:



UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT	QUY TRÌNH CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

**LƯU ĐỒ CẤP GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
ĐỐI VỚI HỒ SƠ NỘP SAU KHI CHỈNH SỬA, BỔ SUNG
(Thời gian: 25 ngày làm việc)**

